

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDĐT-GDTEX
V/v góp ý dự thảo Bộ tiêu chí
đánh giá kết quả xây dựng xã
hội học tập của các địa phương
giai đoạn 2021-2030

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố¹

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập của các địa phương giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí).

Để hoàn thiện dự thảo Bộ tiêu chí, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, góp ý đối với dự thảo Bộ tiêu chí (gửi kèm Công văn). Văn bản góp ý của các Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục thường xuyên), số 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội trước ngày 15/9/2022.

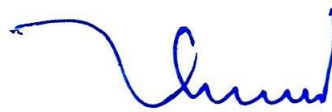
Thông tin chi tiết liên hệ ông Nguyễn Đức Thành, chuyên viên Vụ Giáo dục thường xuyên, điện thoại 0979645775, thư điện tử: ndthanh@moet.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Hữu Độ (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ GDTEX (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDTEX.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Thủy

¹ Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. MỤC ĐÍCH CỦA BỘ TIÊU CHÍ

1. Là công cụ quản lý quan trọng giúp các địa phương trong công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng xã hội học tập thuộc phạm vi quản lý.

2. Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” hằng năm phù hợp với thực tế của địa phương và huy động nguồn lực hỗ trợ cho việc tổ chức các hoạt động học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của mọi người trong xã hội.

3. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá thực trạng xây dựng xã hội học tập ở các quận, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và làm căn cứ đề ra các biện pháp chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Để việc đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập của các tỉnh được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ

1. Căn cứ pháp lý

a) Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

b) Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

c) Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030;

d) Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030”.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau 08 năm triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”, các cấp, các ngành và đoàn thể từ trung ương đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc. Nhiều mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Đề án đã được hoàn thành, các nhiệm vụ và giải pháp được thực hiện đúng tiến độ và đạt được một số kết quả quan trọng. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”, có một thực tế là các tỉnh, các cơ quan chức năng của ngành Giáo dục đang gặp những lúng túng trong việc xác định các tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập để làm cơ sở như một bộ công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác tham mưu, chỉ đạo. Do vậy rất cần thiết phải nghiên cứu để xác định các tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập, trên cơ sở đó làm tốt công tác chỉ đạo đối với các địa phương, từng bước góp phần thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập ở nước ta.

III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ

1. Phải dựa vào mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

2. Phản ánh trung thực, chính xác, khách quan, toàn diện tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập; bảo đảm rõ ràng, đầy đủ và thống nhất thông tin thu nhận được từ hoạt động đánh giá, chấm điểm;

3. Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; đề cao trách nhiệm tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân các cấp;

4. Không chỉ chú ý tới kết quả, mà còn cần chú ý tới các điều kiện đảm bảo (cơ chế, chính sách, đầu tư, cơ sở hạ tầng ...) và tác động của việc xây dựng xã hội học tập đối với phát triển bền vững của địa phương về kinh tế, văn hóa-xã hội, bảo vệ sức khỏe và môi trường;

5. Bảo đảm sự phù hợp của các phương pháp, công cụ đánh giá đối với mục đích, đối tượng, phạm vi và nội dung đánh giá.

IV. CẤU TRÚC BỘ TIÊU CHÍ

1. Nhóm tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng xã hội học tập.

2. Nhóm tiêu chí triển khai các hoạt động xây dựng xã hội học tập.

3. Nhóm tiêu chí về các điều kiện bảo đảm thực hiện việc thực hiện xây dựng xã hội học tập.

4. Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả học tập của người dân trong năm.

5. Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của việc thực hiện xây dựng xã hội học tập đối với xã hội.

V. CÁC NHÓM TIÊU CHÍ CỤ THỂ

1. Nhóm tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước xây dựng xã hội học tập (15 điểm)

Tiêu chí 1: Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập (04 điểm).

Tiêu chí 2: Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng xã hội học tập (03 điểm).

Tiêu chí 3: Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập (04 điểm).

Tiêu chí 4: Thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng hợp báo cáo việc thực hiện xây dựng xã hội học tập (04 điểm).

2. Nhóm tiêu chí triển khai các hoạt động xây dựng xã hội học tập (30 điểm)

Tiêu chí 5: Thực hiện trách nhiệm xây dựng các phóng sự, chuyên đề, biên tập tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập và đăng tải trên trang thông tin điện tử (03 điểm)

Tiêu chí 6: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý (03 điểm)

Tiêu chí 7: Tổ chức tập huấn tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập cho phóng viên các cơ quan báo chí, đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở (đài phát thanh, truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng); cán bộ chuyên trách trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị (03 điểm).

Tiêu chí 8: Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho bộ phận làm đầu mối quản lý về xây dựng xã hội học tập ở các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, các địa phương trong tỉnh (03 điểm).

Tiêu chí 9: Tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và các sự kiện hưởng ứng, tôn vinh khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập khác (06 điểm).

Tiêu chí 10: Tổ chức cập nhật thông tin về người mù chữ trên Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp xóa mù chữ (06 điểm).

Tiêu chí 11: Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã¹ (03 điểm).

Tiêu chí 12: Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đánh giá, xếp loại "Đơn vị học tập"² (03 điểm).

3. Nhóm tiêu chí về các điều kiện đảm bảo cho việc xây dựng xã hội học tập (tối đa 25 điểm)

Tiêu chí 13: Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục thường xuyên (07 điểm).

Tiêu chí 14: Củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện việc xây dựng học tập suốt đời (08 điểm).

Tiêu chí 15: Bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện xây dựng học tập suốt đời theo quy định của pháp luật (05 điểm).

Tiêu chí 16: Bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng theo quy định của pháp luật (05 điểm).

4. Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả học tập của người dân trong năm (14 điểm)

Tiêu chí 17: Tỷ lệ người dân tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên trong năm (07 điểm)

Tiêu chí 18: Tỷ lệ người dân tham gia học tập tại các thiết chế văn hóa cơ sở trong năm (07 điểm)

5. Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của việc thực hiện xây dựng xã hội học tập đối với xã hội (16 điểm)

Tiêu chí 21: Tỷ lệ người mù chữ giảm so với năm trước (03 điểm)

Tiêu chí 22: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm so với năm trước (03 điểm)

Tiêu chí 23: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có ý thức tự học, chủ động tham gia học tập để nâng cao hiểu biết, kỹ năng và tay nghề (02 điểm).

Tiêu chí 24: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và hiểu pháp luật³ (02 điểm).

Tiêu chí 25: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng cung ứng các cơ hội học tập (02 điểm).

¹ Theo quy định tại Thông tư số 44/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

² Theo quy định tại Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

³ Giảm các tranh chấp khiếu kiện về đất đai, giảm các vụ tai nạn giao thông, giảm bạo lực gia đình, giảm tệ nạn xã hội, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự đạt và vượt chỉ tiêu

Tiêu chí 26: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ lợi ích của việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm và biết cách để bảo vệ sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh⁴ (02 điểm).

Tiêu chí 27: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ lợi ích của việc bảo vệ môi trường và biết hành động để bảo vệ môi trường⁵ (02 điểm).

VII. THỰC HIỆN VIỆC XẾP LOẠI

1. Việc đánh giá, xếp loại kết quả xây dựng xã hội học tập căn cứ vào kết quả đạt được của 25 tiêu chí.

2. Việc đánh giá, xếp loại kết quả xây dựng xã hội học tập theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100.

3. Xếp loại

- a) Tổng số điểm đạt được từ 90 điểm trở lên: Xếp loại xuất sắc;
- b) Tổng số điểm đạt được từ 80 điểm đến 90 điểm: Xếp loại tốt;
- c) Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến 80 điểm: Xếp loại khá;
- d) Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến 70 điểm: Xếp loại trung bình;
- đ) Tổng số điểm đạt được dưới 50 điểm: Xếp loại yếu.

⁴ Trong năm không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh, công tác phòng chống dịch bệnh được các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả.

⁵ Chất rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện mô hình thu gom rác thải hàng ngày đạt tỷ lệ cao hơn so với năm trước; bảo đảm tỷ lệ người dân và cụm dân cư tham gia dọn vệ sinh môi trường trong khu dân cư hằng tháng, tuần; các tổ chức đoàn thể chính trị và tổ dân phố xây dựng các tuyến phố kiểu mẫu theo tiêu chí "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp", xây dựng văn minh đô thị.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. MỤC ĐÍCH CỦA BỘ TIÊU CHÍ

1. Là công cụ quản lý quan trọng giúp các địa phương trong công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng xã hội học tập thuộc phạm vi quản lý.

2. Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030” hằng năm phù hợp với thực tế của địa phương và huy động nguồn lực hỗ trợ cho việc tổ chức các hoạt động học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của mọi người trong xã hội.

3. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá thực trạng xây dựng xã hội học tập ở các quận, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và làm căn cứ đề ra các biện pháp chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Để việc đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập của các tỉnh được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ

1. Căn cứ pháp lý

a) Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

b) Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

c) Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030;

d) Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030”.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau 08 năm triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”, các cấp, các ngành và đoàn thể từ trung ương đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc. Nhiều mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Đề án đã được hoàn thành, các nhiệm vụ và giải pháp được thực hiện đúng tiến độ và đạt được một số kết quả quan trọng. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”, có một thực tế là các tỉnh, các cơ quan chức năng của ngành Giáo dục đang gặp những lúng túng trong việc xác định các tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập để làm cơ sở như một bộ công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác tham mưu, chỉ đạo. Do vậy rất cần thiết phải nghiên cứu để xác định các tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập, trên cơ sở đó làm tốt công tác chỉ đạo đối với các địa phương, từng bước góp phần thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập ở nước ta.

III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ

1. Phải dựa vào mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

2. Phản ánh trung thực, chính xác, khách quan, toàn diện tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập; bảo đảm rõ ràng, đầy đủ và thống nhất thông tin thu nhận được từ hoạt động đánh giá, chấm điểm;

3. Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; đề cao trách nhiệm tự đánh giá, chấm điểm của Ủy ban nhân dân các cấp;

4. Không chỉ chú ý tới kết quả, mà còn cần chú ý tới các điều kiện đảm bảo (cơ chế, chính sách, đầu tư, cơ sở hạ tầng ...) và tác động của việc xây dựng xã hội học tập đối với phát triển bền vững của địa phương về kinh tế, văn hóa-xã hội, bảo vệ sức khỏe và môi trường;

5. Bảo đảm sự phù hợp của các phương pháp, công cụ đánh giá đối với mục đích, đối tượng, phạm vi và nội dung đánh giá.

IV. CẤU TRÚC BỘ TIÊU CHÍ

1. Nhóm tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng xã hội học tập.

2. Nhóm tiêu chí triển khai các hoạt động xây dựng xã hội học tập.

3. Nhóm tiêu chí về các điều kiện bảo đảm thực hiện việc thực hiện xây dựng xã hội học tập.

4. Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả học tập của người dân trong năm.

5. Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của việc thực hiện xây dựng xã hội học tập đối với xã hội.

V. CÁC NHÓM TIÊU CHÍ CỤ THỂ

1. Nhóm tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước xây dựng xã hội học tập (15 điểm)

Tiêu chí 1: Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập (04 điểm).

Tiêu chí 2: Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng xã hội học tập (03 điểm).

Tiêu chí 3: Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập (04 điểm).

Tiêu chí 4: Thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng hợp báo cáo việc thực hiện xây dựng xã hội học tập (04 điểm).

2. Nhóm tiêu chí triển khai các hoạt động xây dựng xã hội học tập (30 điểm)

Tiêu chí 5: Thực hiện trách nhiệm xây dựng các phóng sự, chuyên đề, biên tập tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập và đăng tải trên trang thông tin điện tử (03 điểm)

Tiêu chí 6: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý (03 điểm)

Tiêu chí 7: Tổ chức tập huấn tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập cho phóng viên các cơ quan báo chí, đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở (đài phát thanh, truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng); cán bộ chuyên trách trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị (03 điểm).

Tiêu chí 8: Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho bộ phận làm đầu mối quản lý về xây dựng xã hội học tập ở các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, các địa phương trong tỉnh (03 điểm).

Tiêu chí 9: Tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và các sự kiện hưởng ứng, tôn vinh khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập khác (06 điểm).

Tiêu chí 10: Tổ chức cập nhật thông tin về người mù chữ trên Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp xóa mù chữ (06 điểm).

Tiêu chí 11: Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã¹ (03 điểm).

Tiêu chí 12: Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đánh giá, xếp loại "Đơn vị học tập"² (03 điểm).

3. Nhóm tiêu chí về các điều kiện đảm bảo cho việc xây dựng xã hội học tập (tối đa 25 điểm)

Tiêu chí 13: Cung cố, phát triển, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục thường xuyên (07 điểm).

Tiêu chí 14: Cung cố, kiện toàn bộ máy quản lý trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện việc xây dựng học tập suốt đời (08 điểm).

Tiêu chí 15: Bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện xây dựng học tập suốt đời theo quy định của pháp luật (05 điểm).

Tiêu chí 16: Bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng theo quy định của pháp luật (05 điểm).

4. Nhóm tiêu chí đánh giá kết quả học tập của người dân trong năm (14 điểm)

Tiêu chí 17: Tỷ lệ người dân tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên trong năm (07 điểm)

Tiêu chí 18: Tỷ lệ người dân tham gia học tập tại các thiết chế văn hóa cơ sở trong năm (07 điểm)

5. Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của việc thực hiện xây dựng xã hội học tập đối với xã hội (16 điểm)

Tiêu chí 21: Tỷ lệ người mù chữ giảm so với năm trước (03 điểm)

Tiêu chí 22: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm so với năm trước (03 điểm)

Tiêu chí 23: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có ý thức tự học, chủ động tham gia học tập để nâng cao hiểu biết, kỹ năng và tay nghề (02 điểm).

Tiêu chí 24: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và hiểu pháp luật³ (02 điểm).

Tiêu chí 25: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng cung ứng các cơ hội học tập (02 điểm).

¹ Theo quy định tại Thông tư số 44/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

² Theo quy định tại Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

³ Giảm các tranh chấp khiếu kiện về đất đai, giảm các vụ tai nạn giao thông, giảm bạo lực gia đình, giảm tệ nạn xã hội, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự đạt và vượt chỉ tiêu

Tiêu chí 26: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ lợi ích của việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm và biết cách để bảo vệ sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh⁴ (02 điểm).

Tiêu chí 27: Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ lợi ích của việc bảo vệ môi trường và biết hành động để bảo vệ môi trường⁵ (02 điểm).

VII. THỰC HIỆN VIỆC XẾP LOẠI

1. Việc đánh giá, xếp loại kết quả xây dựng xã hội học tập căn cứ vào kết quả đạt được của 25 tiêu chí.

2. Việc đánh giá, xếp loại kết quả xây dựng xã hội học tập theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100.

3. Xếp loại

- a) Tổng số điểm đạt được từ 90 điểm trở lên: Xếp loại xuất sắc;
- b) Tổng số điểm đạt được từ 80 điểm đến 90 điểm: Xếp loại tốt;
- c) Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến 80 điểm: Xếp loại khá;
- d) Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến 70 điểm: Xếp loại trung bình;
- đ) Tổng số điểm đạt được dưới 50 điểm: Xếp loại yếu.

⁴ Trong năm không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh, công tác phòng chống dịch bệnh được các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả.

⁵ Chất rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện mô hình thu gom rác thải hàng ngày đạt tỷ lệ cao hơn so với năm trước; bảo đảm tỷ lệ người dân và cụm dân cư tham gia dọn vệ sinh môi trường trong khu dân cư hằng tháng, tuần; các tổ chức đoàn thể chính trị và tổ dân phố xây dựng các tuyến phố kiểu mẫu theo tiêu chí "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp", xây dựng văn minh đô thị.